

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Công trình: Khu hành chính dịch vụ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông,  
huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 2584/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khu hành chính dịch vụ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; số 2525/QĐ-UBND ngày 19/7/2013; số 3242/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Khu hành chính dịch vụ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, huyện Bá Thước; số 1742/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Khu hành chính dịch vụ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, huyện Bá Thước; số 2454/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 về việc điều chỉnh nguồn vốn thực hiện Dự án khu hành chính dịch vụ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, huyện Bá Thước; số 2981/QĐ-UBND ngày 13/9/2012 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Khu hành chính dịch vụ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Thông báo số 671/TB-KVXI ngày 28/9/2018 của Kiểm toán Nhà nước khu vực XI về việc thông báo kết quả Kiểm toán tại UBND tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6982/STC-ĐT ngày*

05/12/2022 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, công trình Khu hành chính dịch vụ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông ngày 31/10/2022); của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông tại Tờ trình số 36/TT-BTPL ngày 20/9/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, công trình Khu hành chính dịch vụ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa với nội dung chính như sau:

- Tên công trình: Khu hành chính dịch vụ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.
- Địa điểm xây dựng: Xã Thành Sơn, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian khởi công - hoàn thành (thực tế): Ngày 14/8/2012-28/10/2021.

### Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án	Thực hiện		
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt
	<b>Tổng số</b>	<b>70.922.000.000</b>	<b>69.566.982.000</b>	<b>64.947.648.000</b>	<b>4.619.334.000</b>
1	Vốn đầu tư công	70.922.000.000	69.566.982.000	64.947.648.000	4.619.334.000
1.1	Vốn ngân sách Nhà nước	70.922.000.000	69.566.982.000	64.947.648.000	4.619.334.000
-	Ngân sách Trung ương	46.366.000.000	46.344.306.000	46.344.306.000	
-	Ngân sách tỉnh và huy động khác	24.626.000.000	23.222.676.000	18.603.342.000	4.619.334.000

2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	<b>Tổng số</b>	<b>70.992.200.000</b>	<b>69.566.982.000</b>
1	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư	3.915.400.000	3.815.335.000
2	Chi phí xây dựng	60.323.800.000	59.737.154.000
3	Chi phí quản lý dự án	1.178.500.000	1.175.407.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.852.500.000	4.321.088.000

TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
5	Chi phí khác	711.700.000	517.998.000
6	Dự phòng	10.300.000	

Trong đó: Giá trị đã phê duyệt quyết toán: 26.462.737.000 đồng; giá trị phê duyệt quyết toán lần này: 43.104.245.000 đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>	<b>69.566.982.000</b>			
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	69.566.982.000			
2. Tài sản ngắn hạn (tài sản lưu động)				

Trong đó: Đã quyết toán, bàn giao: 26.462.737.000 đồng; quyết toán, bàn giao lần này: 43.104.245.000 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

### Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>69.566.982.000</b>	
1	Vốn đầu tư công	69.566.982.000	
1.1	Vốn ngân sách Nhà nước	69.566.982.000	
-	Ngân sách Trung ương	46.344.306.000	
-	Ngân sách tỉnh và huy động khác	23.222.676.000	

Trong đó: Chi phí, vốn đầu tư đã quyết toán là 26.462.737.000 đồng; chi phí, vốn đầu tư quyết toán lần này: 43.104.245.000 đồng.

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 27/9/2022:

**Tổng nợ phải thu: 0 đồng**

**Tổng nợ phải trả: 4.619.334.000 đồng**

- Phòng Tài chính Kế hoạch, UBND huyện Bá Thước: 11.159.000 đồng

- Phòng Kinh tế hạ tầng, UBND huyện Bá Thước: 6.174.000 đồng
- Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ: 4.360.266.000 đồng
- Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinasean: 183.149.000 đồng
- Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông: 58.586.000 đồng

*(Các khoản phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính)*

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính : Đồng*

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn</b> (tài sản cố định)	<b>Tài sản ngắn hạn</b> (tài sản lưu động)
<b>Tổng</b>	<b>69.566.982.000</b>	
Ban quản lý Khu BTTN Pù Luông	69.566.982.000	

Trong đó: Đã quyết toán, bàn giao là 26.462.737.000 đồng; quyết toán, bàn giao lần này: 43.104.245.000 đồng.

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về sự phù hợp, tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán theo quy định của pháp luật; thực hiện hạch toán theo chế độ hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Thanh toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NN.  
(MC133.12.22)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**